

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 74/2005/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn Chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo

Căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước năm 2002, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước năm 1998, Luật Đầu tư nước ngoài năm 1996, Luật Đầu tư nước ngoài (sửa đổi) năm 2000, các Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2003; Luật hải quan năm 2001; Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Chế độ tài chính và thủ tục hải quan (dưới đây gọi tắt là chế độ tài chính) quy định tại Thông tư này được áp dụng trong phạm vi địa bàn quy định tại Điều 3, Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo ban hành kèm theo Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: địa bàn thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh và các xã: Tân Thành, Tân Long, Tân Liên, Tân Lập, Tân Hợp thuộc huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; được gọi chung là Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo (viết tắt là KKT-TMĐB Lao Bảo).

Các địa bàn khác thuộc lãnh thổ Việt Nam (trừ KKT-TMĐB Lao Bảo, các khu phi thuế quan, khu bảo thuế được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành) được hiểu là nội địa Việt Nam.

Chế độ tài chính quy định tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh được tiến hành trên địa bàn KKT-TMĐB Lao Bảo. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh cả trên địa bàn KKT-TMĐB Lao Bảo và trong nội địa Việt Nam thì phải hạch toán riêng các hoạt động kinh doanh trên địa bàn KKT-TMĐB Lao Bảo làm căn cứ xác định chế độ tài chính được áp dụng.

Đối với các doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động trong KKT-TMĐB Lao Bảo trước ngày Quyết định 11/2005/QĐ-TTg có hiệu lực mà chưa hưởng đủ ưu đãi, doanh nghiệp phải đề nghị cơ quan cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi ưu đãi bổ sung để làm căn cứ hưởng ưu đãi theo chế độ tài chính quy định tại Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng chế độ tài chính quy định tại Thông tư này là:

a) Các tổ chức, cá nhân có các hoạt động kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo, bao gồm:

- Các nhà đầu tư trong nước thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; các hộ kinh doanh cá thể và các cá nhân hành nghề độc lập.
- Các tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; nhà đầu tư nước ngoài tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh; người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh không theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

b) Các cá nhân cư trú, đi lại tại KKT-TMĐB Lao Bảo.

3. Điều kiện áp dụng:

Để được hưởng các chế độ tài chính quy định tại Thông tư này, KKT-TMĐB Lao Bảo phải bảo đảm cách ly các hoạt động trong KKT-TMĐB Lao Bảo với nội địa Việt Nam

để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hoá ra vào giữa KKT-TMĐB và nội địa.

4. Một số quy định chung về thủ tục hải quan:

a) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong KKT-TMĐB Lao Bảo được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả các hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm. Chính sách mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá theo từng thời kỳ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành có liên quan. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, hàng hoá hạn chế kinh doanh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

b) Định kỳ 6 tháng, các doanh nghiệp và cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo có trách nhiệm gửi cơ quan hải quan Báo cáo quyết toán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong kỳ và Báo cáo xuất-nhập-tồn kho sản phẩm từng kỳ. Cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu các báo cáo trên và gửi cơ quan thuế để kiểm tra, xác định các khoản thuế phải nộp.

c) Hàng hoá, hành lý xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại KKT-TMĐB Lao Bảo thuộc loại hình nào thì áp dụng quy trình thủ tục hải quan quy định cho loại hình đó.

d) Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua KKT-TMĐB Lao Bảo chỉ được đi qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (cổng A) và cửa khẩu tiếp giáp giữa KKT-TMĐB Lao Bảo với nội địa nằm trên Quốc lộ 9 thuộc xã Tân Hợp (cổng B).

đ) Hàng hoá từ nội địa xuất khẩu vào KKT-TMĐB Lao Bảo và ngược lại: Hàng hoá từ nước ngoài đi qua cổng B vào KKT-TMĐB Lao Bảo làm thủ tục hải quan tại cổng B; Hàng hoá từ nước ngoài vào KKT-TMĐB Lao Bảo và hàng hoá từ KKT-TMĐB Lao Bảo ra nước ngoài qua cổng A làm thủ tục hải quan tại cổng A.

e) Hàng hoá từ nội địa xuất khẩu ra nước ngoài qua cổng A hoặc hàng hoá từ nước ngoài qua cổng A vào nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định hiện hành tại cổng

A hoặc tại chi cục hải quan ngoài cửa khẩu. Trường hợp làm thủ tục tại chi cục hải quan ngoài cửa khẩu thì thủ tục hải quan thực hiện theo quy định về hàng hoá chuyển cửa khẩu.

Ngoài các quy định nêu trên, các bên liên quan phải thực hiện các nghĩa vụ khác quy định tại Luật Hải quan, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản khác có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. Đối với hàng hoá và dịch vụ:

1. Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

a) Hàng hoá từ nước ngoài, từ nội địa nhập vào KKT-TMĐB Lao Bảo không phải nộp thuế nhập khẩu. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo nhập khẩu vào KKT-TMĐB Lao Bảo thì thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hàng hoá từ KKT-TMĐB Lao Bảo nhập vào nội địa Việt Nam:

- Hàng hoá có xuất xứ từ nước ngoài phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

- Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo nếu phần giá trị hàng hoá xuất xứ ASEAN chiếm từ 40% trở lên, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D và đủ điều kiện theo quy định hiện hành thì được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi CEPT khi nhập vào nội địa Việt Nam.

- Hàng hoá từ KKT-TMĐB Lao Bảo nhập khẩu vào nội địa Việt Nam nếu có xuất xứ sản xuất tại Lào được giảm thuế nhập khẩu trên cơ sở các văn bản Điều ước ký kết giữa Chính phủ hai nước và các văn bản hướng dẫn.

- Hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá có xuất xứ KKT-TMĐB Lao Bảo do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành theo từng thời kỳ (gọi tắt là Danh mục hàng hoá xuất xứ KKT-TMĐB Lao Bảo) không phải nộp thuế nhập khẩu khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, bao gồm: Hàng hoá nông sản do dân cư sản xuất trong KKT-TMĐB

Lao Bảo; Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo nếu không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài.

- Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài (không bao gồm hàng hoá nhập từ nội địa Việt Nam có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài), khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá đó.

Căn cứ để xác định thuế nhập khẩu phải nộp đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá nhập vào nội địa Việt Nam là: Giá tính thuế xác định xác định theo quy định hiện hành; Số lượng hàng hoá nhập khẩu vào nội địa Việt Nam; Thuế suất thuế nhập khẩu đối với từng loại nguyên liệu, linh kiện. Giá tính thuế và thuế suất áp dụng tại thời điểm mở tờ khai nhập khẩu vào nội địa.

Doanh nghiệp, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Hải quan về danh mục hàng hoá nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hàng nhập khẩu vào nội địa và định mức nguyên liệu, linh kiện dùng để sản xuất hàng nhập khẩu trước khi nhập vào nội địa.

c) Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo khi xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế xuất khẩu.

d) Hàng hoá từ nội địa Việt Nam đưa vào KKT-TMĐB Lao Bảo không phải nộp thuế xuất khẩu.

đ) Hàng hoá chuyển khẩu qua KKT-TMĐB Lao Bảo để xuất khẩu ra nước ngoài phải nộp thuế xuất khẩu theo quy định hiện hành.

2. Về thuế giá trị gia tăng:

Các doanh nghiệp và cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo được sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành, thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư này. Đối với những trường hợp hàng hoá không phải